

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 29 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tổng Duy Toán

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Hồng

2. Ông Lò Trá Cheng

**- Thư K phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư K Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Lò Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Ngô Văn C, sinh ngày 03/11/1991, tại xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Ngô Văn Q, năm sinh 1963 và bà Trần Thị Đ, năm sinh 1958; có vợ chị Nguyễn Thị Y, năm sinh 1994 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa; ngày bị tạm giữ: 28/01/2021, ngày bị tạm giam: Không, ngày được cho tại ngoại: 02/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Bị cáo Phạm Thành L, sinh ngày 07/8/1989, tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Phạm Văn T, năm sinh 1964 và bà Lê Thị H, năm sinh 1958; có vợ chị Trần Thị T, năm sinh 1994 và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án: Chưa, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 13/5/2008, bị cáo bị Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh, mức phạt là 500.000 đồng về hành vi vi phạm

đánh nhau, cùng ngày 13/5/2008 bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nay đã được xóa tiền sự;

- Ngày 21/11/2008, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục, thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục là 24 tháng kể từ ngày 24/11/2008 về hành vi đánh người gây thương tích, đến ngày 24/11/2010 bị cáo đã chấp hành xong quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục, nay đã được xóa tiền sự;

Ngày bị tạm giữ: 28/01/2021, ngày bị tạm giam: Không, ngày được cho tại ngoại: 02/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

3. Bị cáo Chu Văn K, sinh ngày 30/11/1987, tại xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Chu Văn Đ (đã chết) và bà Triệu Thị N, năm sinh 1959; có vợ chị Lương Thị N, năm sinh 1987 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: Không, tiền sự: Chưa; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2013/HSST ngày 23/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 01 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”, về hình phạt bổ sung: bị cáo bị phạt tiền là 4.000.000 đồng, về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 23/6/2014, bị cáo thi hành xong hình phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/9/2013, nay đã được xóa án tích.

Ngày bị tạm giữ: 28/01/2021, ngày bị tạm giam: Không, ngày được cho tại ngoại: 02/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

4. Bị cáo Bùi Huy T, sinh ngày 30/10/1979, tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm văn hóa thể thao - Truyền thông huyện S thuộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng: Bí thư Chi bộ, là đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 14-QĐ/UBKTHU ngày 08/02/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy S, tỉnh Lào Cai; chức vụ chính quyền: Giám đốc Trung tâm văn hóa thể thao - Truyền thông huyện S thuộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai; con ông Bùi Văn T, năm sinh 1953 và bà Nguyễn Thị L, năm sinh 1954; có vợ chị Đinh Thị Hải T, năm sinh 1980 và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa; ngày bị tạm giữ: Không, ngày bị tạm giam: Không, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Sùng A D, sinh ngày 02/8/1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, tổ công tác của Công an huyện Si Ma Cai phát hiện tại nhà anh Sùng A D trú tại tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Bùi Huy T, Chu Văn K, Ngô Văn C và Phạm Thành L đang đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi liêng. Tổ công tác Công an huyện Si Ma Cai đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 12.400.000 đồng và 52 lá bài tú lơ khơ.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ ngày 27/01/2021, L đến nhà anh D ngồi chơi uống nước cùng anh D, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì K đến và ngồi uống nước cùng anh D và L. Khoảng 20 giờ cùng ngày, thì lần lượt có T và C đến ngồi chơi uống nước cùng. Sau khi T và C đến cùng ngồi uống nước được một lúc thì anh D lên quán hát KARAOKE Z5 ở tổ dân phố P, thị trấn S để làm việc, còn lại T, C, K và L tiếp tục ngồi uống nước, sau đó cả bốn người nhìn thấy trên tấm thảm trải trên nền nhà của anh D có 01 bộ bài tú lơ khơ nên cùng rủ nhau chơi bài ăn tiền bằng hình thức chơi liêng (nhưng không nhớ ai là người rủ trước), rồi cả bốn người cùng ngồi xuống tấm thảm trên nền nhà để chơi bài ăn tiền và quy ước mỗi ván mỗi người phải đóng tiền cược là 100.000 đồng, mỗi lần tố tiền một người không quá 500.000 đồng cho một lần tố, khi hết lượt tố và lật bài người chơi nào có ba lá bài lớn nhất theo quy ước thì người đó thắng và được nhận số tiền cược và tiền tố của ván bài đó. Cả bốn người cùng chơi đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với các bị can: Ngô Văn C, Phạm Thành L, Chu Văn K và Bùi Huy T về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự :

+ Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Ngô Văn C từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 04 tháng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phạm Thành L từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 04 tháng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Chu Văn K từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Bùi Huy T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo: Ngô Văn C, Phạm Thành L, Chu Văn K đều không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định; bị cáo Bùi Huy T đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ có 52 lá bài; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.400.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với các bị cáo.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù và cho hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt chính: Tại phiên tòa, các bị cáo: Ngô Văn C, Phạm Thành L, Chu Văn K và Bùi Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo là người đạt độ tuổi, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhiều người cùng thực hiện đánh bạc; các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài lá (chơi liêng) ăn tiền tại nhà anh Sùng A D với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, tiền dùng để đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc là 12.400.000 đồng; các bị cáo thực hiện tội phạm của mình dưới hình thức lờn cổ ý, động cơ phạm tội là sát phạt nhau và nhằm thu lợi bất chính tiền bạc của nhau. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố các bị cáo: Ngô Văn C, Phạm Thành L, Chu Văn K và Bùi Huy T về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do thiếu ý thức chấp hành pháp luật dẫn đến các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt ăn tiền của nhau. Nên cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội đối với từng bị cáo để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ và đều là người thực hành. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đánh bài bằng hình thức chơi liêng ăn tiền, các bị cáo không nhớ ai là người rủ đánh bài ăn tiền trước, nên không xác định được người khởi xướng trong vụ án này.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Chu Văn K: Có nhân thân xấu - đã từng có một tiền án về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xoá án tích. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội và phục vụ tốt cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại địa phương. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và chưa có tiền sự, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Đối với bị cáo Ngô Văn C và bị cáo Phạm Thành L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; lần phạm tội này của các bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo L có ông nội trong quá trình công tác được Bộ tư lệnh Pháo binh tặng Bằng khen - Đã có thành tích trong phong trào thi đua lập công năm 1970, nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Xét thấy, các bị cáo nhất thời phạm tội, xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo C có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự; bị cáo L tuy đã từng có 02 tiền sự về hành vi đánh nhau và hành vi đánh người gây thương tích, nhưng đã được xoá tiền sự và tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, bị cáo L chưa có tiền án; trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã - nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung, việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát. Cần áp dụng khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: cho bị cáo C được hưởng án treo; đối với bị cáo L xét tính chất mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đủ điều kiện khác, nên cho bị cáo L được hưởng án treo (*khoản 2 Điều*

2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) và tuyên thời gian thử thách đối với các bị cáo. Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo trên cơ sở vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Bùi Huy T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng Bằng khen; bị cáo còn được tặng “Kỷ niệm chương Bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Kỷ niệm chương Vì thế hệ trẻ” và được tặng nhiều “Giấy khen”, “Lao động tiên tiến”. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo nhất thời phạm tội - chỉ tham gia cùng các bị cáo khác đánh bạc; xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nơi công tác; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Ủy ban nhân dân huyện S - cơ quan quản lý bị cáo xác nhận bị cáo là cán bộ có năng lực và có nhiều năng khiếu về lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, nên đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của điều luật để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và còn tiếp tục cống hiến cho huyện S; bị cáo có khả năng về tài chính và có điều kiện kinh tế - thu nhập ổn định lương thực lĩnh là 10.408.097 đồng/tháng. Nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền - là tước đi một khoản tiền nhất định của bị cáo để nộp vào ngân sách của Nhà nước, thông qua đó giáo dục, cải tạo, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời thực hiện phòng ngừa, giáo dục chung, việc cho bị cáo được phạt tiền không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát.

Đối với anh Sùng A D là chủ nhà và là nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc”, trong quá trình điều tra anh D không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc”, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, các bị cáo: C, L và K đều nghề nghiệp tự do, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, nên không xác định được thu nhập hàng tháng; còn đối với bị cáo T thì đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Việc áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ được gồm:

- Số tiền 12.400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, các bị cáo: Ngô Văn C, Phạm Thành L, Chu Văn K và Bùi Huy T đã sử dụng cho việc đánh bạc, sau khi bị bắt các bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra. Hiện tại số tiền trên đang do Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai tiếp nhận, tại Biên bản giao nhận tài sản số 01/BBGN-

KBNN, ngày 04/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện S, tỉnh Lào Cai. Xét thấy, nguồn gốc số tiền tạm giữ này là do các bị cáo sử dụng cho việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.400.000 đồng của các bị cáo;

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài đã qua sử dụng do cơ quan điều tra thu giữ khi tiến hành lập biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, được niêm phong vào 01 (một) phong bì thư in sẵn có chữ K của những người tham gia niêm phong và ba dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai tại các mép của phong bì thư. Hiện tại vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai bảo quản, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2021. Xét thấy, vật chứng này không có giá trị, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Chu Văn K.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Ngô Văn C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Thành L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Huy T.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Ngô Văn C, Phạm Thành L, Chu Văn K và Bùi Huy T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về mức hình phạt - Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Chu Văn K 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ;

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày 29/4/2021. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách;

- Xử phạt bị cáo Phạm Thành L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày 29/4/2021. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp những người được hưởng án treo trên thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo trên cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tuyên phạt bị cáo Bùi Huy T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp đối với các bị cáo: Ngô Văn C, Phạm Thành L, Chu Văn K và Bùi Huy T: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 12.400.000 (mười hai triệu bốn trăm nghìn) đồng thu giữ tại chiếu bạc, theo Biên bản giao nhận tài sản số 01/BBGN-KBNN, ngày 04/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện S, tỉnh Lào Cai.

4. Việc xử lý vật chứng tuyên: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài đã qua sử dụng do cơ quan điều tra thu giữ khi tiến hành lập biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, được niêm phong vào 01 (một) phong bì thư in sẵn có chữ ký của những người tham gia niêm phong và ba dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai tại các mép của phong bì thư - Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.



5. Về án phí: Các bị cáo: Ngô Văn C, Phạm Thành L, Chu Văn K và Bùi Huy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo (4);
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai (4);
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai (4);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- UBND huyện S, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai (2);
- UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký và đóng dấu)

**Tổng Duy Toán**